TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2021/DS-ST Ngày 13-9-2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: số M, đường P, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Xuân Q; nơi cư trú: Số M, đường L, phường P, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy uỷ quyền ngày 15/7/2021); có mặt.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Số M, đường N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bà Đặng Thị H; nơi ĐKHKTT: Tổ M, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú: Số K, đường N, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị H và Ngân hàng A ký Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019 để vay 300.000.000 đồng (theo Khế ước nhận nợ số: 152.01.KUNN1.060.19 ngày 09/07/2019); mục đích giải ngân: tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 10/07/2019 đến 09/07/2024.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng 86,02 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số: ĐG-31, địa chỉ: Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 170361, số vào sổ cấp GCN: HO 1697/QSDĐ/NQ do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 05/02/2007 cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q. Ngày 22/01/2008, ông Nguyễn Văn T nhận tặng cho theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phòng công chứng số 3 chứng nhận; số 32.HTT07.TCN, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 152.HĐTC1.060.19, có số công chứng: 3923/2019, Quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Gia Phúc, thành phố Hải Phòng công chứng ngày 08/07/2019 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VIB nên một phần khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/07/2020. Tổng dư nợ của ông T, bà H tạm tính đến ngày 20/4/2021 tại VIB là: 261.623.645 đồng, trong đó nợ gốc 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn 5.232.546 đồng.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ. Do đó Ngân hàng VIB yêu cầu Tòa án buộc:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H phải trả cho VIB toàn bộ khoản nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2021 là: 280.950.290 đồng, trong đó nợ gốc là 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn là 24.599.191 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H tiếp tục thanh toán cho VIB các khoản lãi, lãi quá hạn, phí và chi phí phát sinh quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký và theo quy định của pháp luật đến ngày ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H thanh toán toàn bộ khoản vay.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VIB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ.

** Quan điểm của bị đơn ông Nguyễn Văn T như sau:*

Ông xác nhận, ông và vợ là bà Đặng Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019 với VIB để vay 300.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng như VIB trình bày là đúng. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là tài sản riêng của ông T: Quyền sử dụng 86,02 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số: ĐG-31, địa chỉ: Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 170361, số vào sổ cấp GCN: HO 1697/QSDĐ/NQ do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 05/02/2007 cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q. Ngày 22/01/2008, ông Nguyễn Văn T nhận tặng cho theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phòng công chứng số 3 chứng nhận; số 32.HTT07.TCN, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 152.HĐTC1.060.19 đã được công chứng và đăng ký theo quy đinh của pháp luật.

Ông T xác nhận tạm tính đến ngày 20/4/2021 còn nợ VIB là: 261.623.645 đồng, trong đó nợ gốc 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn 5.232.546 đồng. Trường hợp ông bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, ông T đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để trả nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, tuy nhiên đã có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Bà xác nhận bà và chồng là ông Nguyễn Văn T đã vay VIB số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019 (Khế ước nhận nợ số: 152.01.KUNN1.060.19 ngày 09/07/2019) như nội dung VIB và ông T đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng do việc làm ăn khó khăn nên ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VIB. Bà xác nhận tạm tính đến ngày 20/4/2021 còn nợ VIB là: 261.623.645 đồng, trong đó nợ gốc 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn 5.232.546 đồng. Bà đề nghị ngân

hàng xem xét miễm một phần lãi cho vợ chồng bà. Bà xác nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là nhà đất tại Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản riêng của ông T, bà không liên quan đến tài sản này.

Bà đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị Tòa án gửi văn bản tố tụng cho bà thông qua chồng bà là ông Nguyễn Văn T.

* Quá trình giải quyết vụ án, sau khi có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án và phiên hòa giải lần thứ nhất ngày 20/5/2021, ông T và bà H đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông T theo quy định của pháp luật, tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để tiền hành lấy lời khai và tống đạt văn bản tố tụng cho bà H theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2021 Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 86,02 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số: ĐG-31, địa chỉ: Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp không thay đổi gì so với thời điểm thế chấp, không có tranh chấp với ai.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nội dung đã nêu trên, đồng thời cung cấp bảng tính lãi suất đến thời điểm xét xử 13/9/2021 để làm căn cứ tính lãi đối với khoản vay.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự, ông T và bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt tại Tòa án không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt ông T bà H là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019 là hợp pháp, phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên. Ông T bà H xác nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ như nguyên đơn trình bày. Về số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tạm tính đến 13/9/2021 là: 280.950.290 đồng, trong đó nợ gốc là 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn là 84.599.191 đồng. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh cho số tiền lãi trên là phù hợp với quy định tại hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tài phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự chấp về hợp đồng tín dụng mục đích vay là tiêu dùng. Bị đơn là vợ chồng ông T, bà H trong đó ông T có nơi cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông T, bà H đã được tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, tuy nhiên ông bà đã có đơn trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về luật áp dụng: Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ký ngày 08/07/2019 nên áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và các quy định pháp luật khác liên quan để giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019 với VIB (theo Khế ước nhận nợ số: 152.01.KUNN1.060.19 ngày 09/07/2019) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 152.HĐTC1.060.19 là hoàn toàn tự nguyện, các đương sự không có tranh chấp gì về nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng. Nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đều phù hợp với quy định tại các điều 463, 466,468 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 94, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng. Các nội dung của hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với quy định tại các điều 298; 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự, đã thực hiện đầy đủ thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Do đó Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp phát tài sản sinh hiệu lực buộc các bên có nghĩa vụ phải thực hiện.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2021 là: 280.950.290 đồng, trong đó nợ gốc là 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn là 24.599.191 đồng và tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký đến khi thanh toán xong khoản nợ: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T và bà H đều xác nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và xác nhận còn nợ VIB tạm tính đến ngày 20/4/2021 là: 261.623.645 đồng, trong đó nợ gốc 235.000.000 đồng; nợ lãi trong

hạn 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn 5.232.546 đồng phù hợp với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp. Về lãi quá hạn từ 20/4/2021 đến 13/9/2021: Bị đơn ông T và bà H không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ là bảng kê số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 152.HĐTD1.060.19 ngày 08/07/2019, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

[6] Xét các tài liệu chứng minh về số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng, với số nợ của bị đơn qua từng đợt thanh toán, phù hợp với các quy định về lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, phù hợp với Luật Các Tổ chức tín dụng và các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán trả nguyên đơn tổng số tính đến ngày 13/9/2021 là: 280.950.290 đồng, trong đó nợ gốc là 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn là 24.599.191 đồng.

[7] Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H tiếp tục thanh toán cho VIB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký và theo quy định của pháp luật đến ngày ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H thanh toán toàn bộ khoản vay.

[8] Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, VIB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng 86,02 m2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số: ĐG-31, địa chỉ: Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 170361, số vào sổ cấp GCN: HO 1697/QSDĐ/NQ do ỦY ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 05/02/2007 cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q . Ngày 22/01/2008, ông Nguyễn Văn T nhận tặng cho theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phòng công chứng số 3 chứng nhận; số 32.HTT07.TCN.

- Về án phí*:*

[9] Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể bị đơn ông T và bà H phải chịu số tiền án phí là: 14.047.515 đồng. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.225.000 đồng.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39,146, 147, 210, 227, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 298, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, 94, 95, 98 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến 13/9/2021 là: 280.950.290 (hai trăm tám mươi triệu, chín trăm năm mươi nghìn, hai trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 235.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.391.099 đồng; nợ lãi quá hạn là 24.599.191 đồng.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H tiếp tục phải chịu các khoản lãi phát sinh cho Ngân hàng kể từ ngày 13/9/2021 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A, đề nghị Quý Tòa tuyên VIB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể tài sản là:

Quyền sử dụng 86,02 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số: ĐG-31, địa chỉ: Số B, xóm N, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 170361, số vào sổ cấp GCN: HO 1697/QSDĐ/NQ do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền cấp ngày 05/02/2007 cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Q. Ngày 22/01/2008, ông

Nguyễn Văn T nhận tặng cho theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được phòng công chứng số 3 chứng nhận; số 32.HTT07.TCN.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.047.515 (mười bốn triệu, không trăm bốn mươi bày nghìn năm trăm mười lăm) đồng.

- Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.225.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006964 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang